

Diễn biến thị trường trong phiên

Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,281.08	228.95	92.17
% ngày	-0.41%	-0.77%	-0.23%
% tuần	0.72%	-1.11%	-0.30%
% tháng	2.35%	-1.49%	-0.84%
% năm	10.94%	-4.23%	4.86%

GTGD (Tỷ VND)

Trong ngày	16,590	991	967
TB 1 tuần	16,696	881	827
TB 1 tháng	17,367	1,180	747

Khối ngoại (Tỷ VND)

Mua	1,151.20	20.26	24.55
Bán	1,726.40	41.58	13.32
Giá trị ròng	-575.20	-21.32	11.22

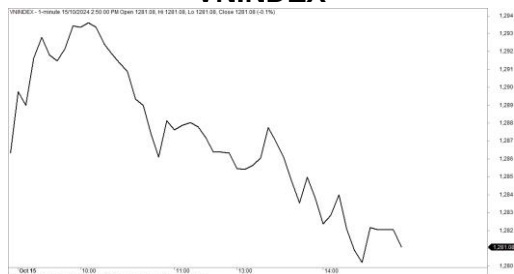
Độ rộng TT

Mã Tăng	80	48	119
Mã Giảm	247	93	195
Không Đổi	89	175	589

Chỉ số chính

P/E	14.21	15.98	28.15
Vốn hóa TT	5,279	324	1,462
(ngàn tỷ)			
LS Cổ tức	2.24%	2.83%	4.27%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX

HNIINDEX

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục mạnh đầu phiên nhờ lực cầu ở nhóm Ngân hàng giúp chỉ số VN-Index chạm quanh 1295 cũng là mức cao nhất phiên. Lực bán áp đảo trở lại từ 10h khiến các chỉ số suy yếu trở lại. Chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1281.08 tương ứng giảm 0.41%. Chỉ số HNX-Index giảm 0.76%, chỉ số Upcom-Index mất 0.23%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn đạt 18,548 tỷ đồng khớp lệnh.

Áp lực bán duy trì ở những mã giảm gần đây như FPT (-0.44%) hay PLX (-3.6%), VIC (-1.19%) trong khi VHM (-1.54%) ghi nhận phiên giảm đầu tiên. Ở chiều ngược lại, MWG (1.26%) ghi nhận phiên tích cực sau thời gian giảm từ cuối tháng 09/2024.

Nhóm cổ phiếu Chứng khoán bị bán mạnh hơn về cuối phiên và có phiên giảm tương đối khá tại VND, SSI, VIX, HCM với mức giảm quanh 2%. Nhóm Bất động sản thương mại cũng bị bán khá tại DIG (-4.24%), PDR (-3.83%), NVL(-1.88%)...Ngược lại, nhóm Ngân hàng nhìn chung tích cực với BID (1.21%), VPB (0.97%), CTG (0.28%), HDB (0.56%)...

Khối ngoại tiếp tục bán ròng với giá trị 585 tỷ đồng tập trung tại KDC (152 tỷ), FPT (118 tỷ), VNM (72 tỷ). Ở chiều ngược lại, dòng tiền ngoại tham gia mạnh tại MSN (156 tỷ), HPG (31 tỷ), VHM (29 tỷ) đứng đầu danh sách mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng chỉ số VN30 có thể sẽ còn kiểm định vùng khoảng trống tăng giá 1,352 – 1,355 điểm trong phiên kế tiếp và thu hẹp đà giảm về cuối phiên. Đồng thời, rủi ro ngắn hạn có dấu hiệu gia tăng nhẹ lên nhóm cổ phiếu VN30, nhưng chúng tôi đánh giá rủi ro này chưa có mức độ nghiêm trọng. Điểm đặc biệt là sự phân hóa đang xảy ra cho nên các nhà đầu tư cần chú ý việc đa dạng hóa danh mục. Chỉ báo tâm lý ngắn hạn giảm nhẹ cho thấy nhà đầu tư thận trọng trở lại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TRUNG TÍNH. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư vẫn nên ưu tiên nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức 40-50% danh mục ngắn hạn.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TRUNG TÍNH	TĂNG	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	TRUNG TÍNH	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TRUNG TÍNH	TĂNG	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TRUNG TÍNH	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1281.08	-0.41%
VN30	1356.09	-0.20%
VN Mid	1894.31	-1.02%
VN Small	1407.88	-0.71%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	228.95	-0.77%
HN30	495.7	-1.19%
VNX AllSh	1336.44	-0.47%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	92.17	-0.23%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1151.20	
Bán	1726.40	
GT ròng	-575.20	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	20.26	
Bán	41.58	
GT ròng	-21.32	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	24.55	
Bán	13.32	
GT ròng	11.22	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VPH	630	7.00%
QCG	550	6.88%
CIG	350	5.98%
TRC	1800	4.32%
BMC	900	4.00%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NRC	200	6.06%
MST	300	5.36%
CTP	1300	3.65%
PCH	400	3.31%
C69	200	2.74%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TUG	1000	5.88%
MSR	687	5.45%
LTG	481	5.17%
TT6	329	3.87%
TIS	164	2.31%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HHS	-510	-6.85%
SMC	-420	-5.98%
HTN	-430	-5.48%
D2D	-1900	-5.35%
DIG	-900	-4.24%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GKM	-400	-4.49%
PVB	-1200	-3.92%
DVM	-300	-3.16%
L14	-800	-2.77%
CEO	-400	-2.65%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CQN	-5088	-14.66%
GPC	-282	-7.42%
TMG	-3000	-5.92%
DDV	-468	-2.80%
BSR	-640	-2.71%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	510,842,941	
BID	281,601,533	
FPT	200,957,654	
VHM	197,470,566	
CTG	193,588,203	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	19,309,838	
IDC	18,446,996	
MBS	16,356,793	
HUT	14,637,196	
THD	13,628,999	

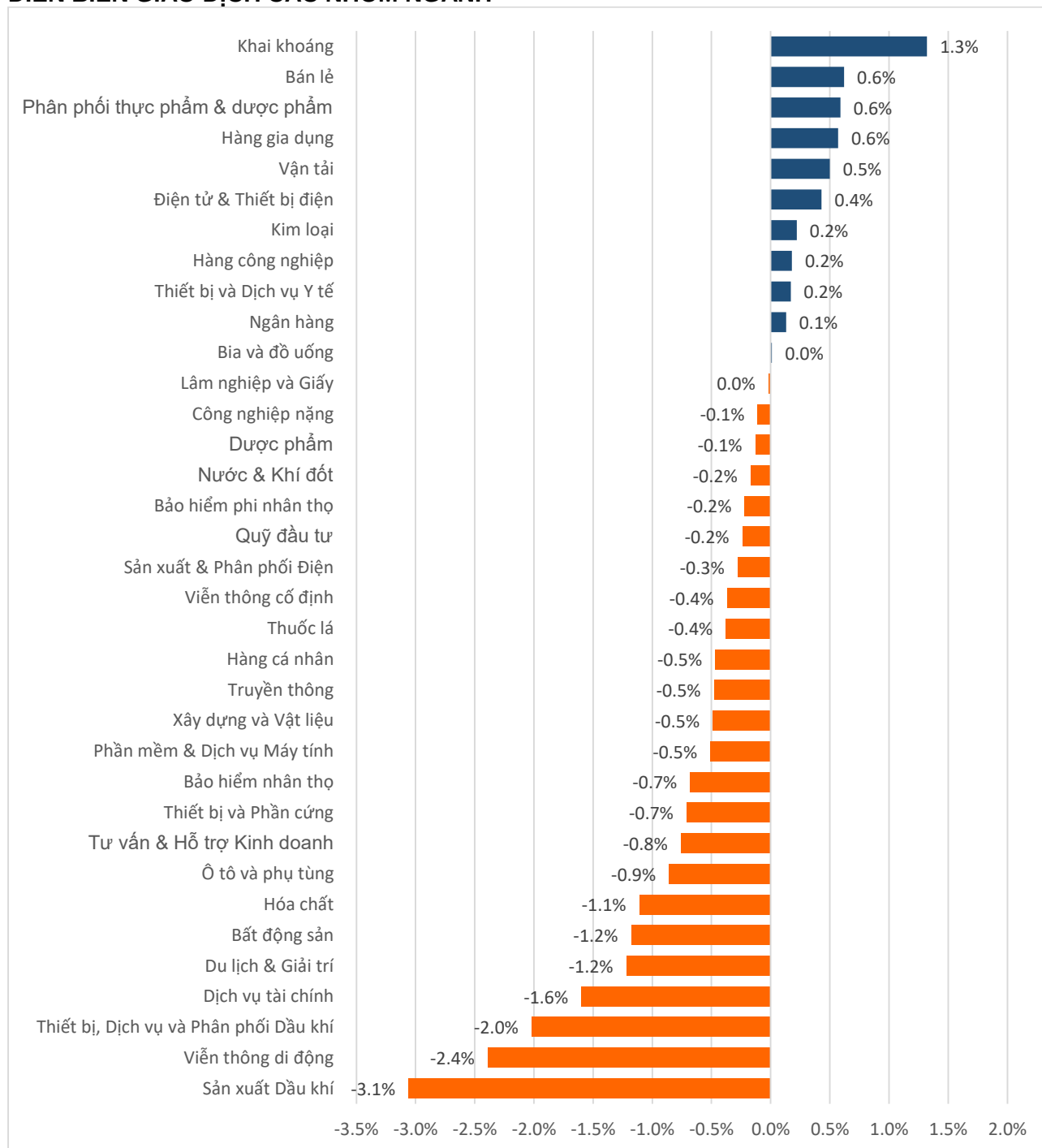
GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	244,057,913	
VGI	212,442,803	
MCH	143,452,196	
BSR	73,215,198	
VEA	58,273,195	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VPB	45,086,300	36,513,990
EIB	30,029,600	20,190,794
DIG	24,968,000	9,519,535
HPG	20,160,927	26,708,266
VND	19,086,700	14,138,132

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	140,094,557,700	12,026,856
CEO	116,254,186,300	4,510,414
PVS	224,742,568,900	3,427,130
MBS	120,860,201,500	4,685,248
MST	11,861,154,300	1,297,871

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	246,037,901,200	7,078,643
TLP	40,270,000	1,487,047
CQN	121,793,500	3,852
HNG	11,061,870,300	0
HAC	7,336,300	858,446

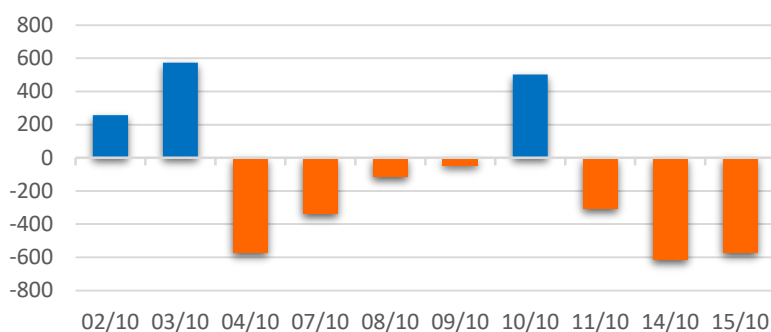
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

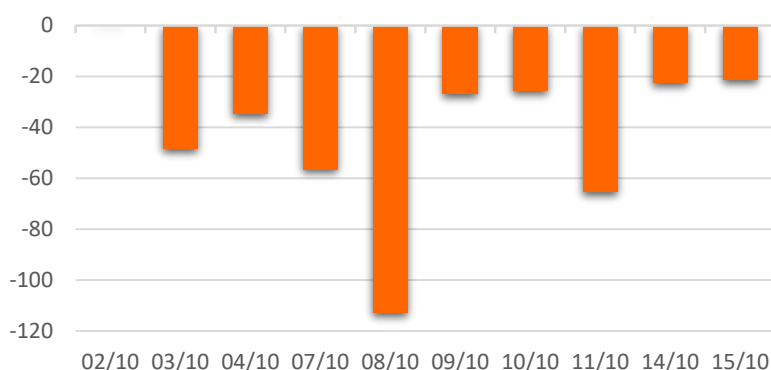
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MSN	155,922	KDC	-152,177
HPG	30,918	FPT	-118,020
VHM	29,422	VNM	-71,705
FUEVTVND	26,682	SSI	-53,009
CTF	14,979	HCM	-39,768

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

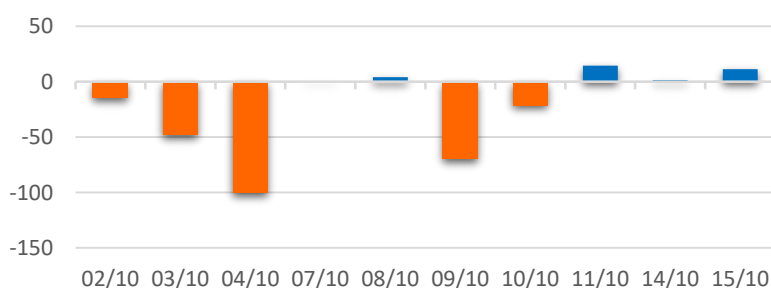
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	3,673	SHS	-13,194
HJS	2,681	MBS	-12,567
HUT	1,447	TNG	-2,561
VGS	1,441	CEO	-2,413
VTZ	943	PVS	-2,384

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	16,225	BSR	-11,238
MCH	3,296	HPP	-348
QNS	1,686	ABI	-225
SGP	834	TUG	-180
OIL	735	MSR	-80

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HAH	28,466	FUEVFNVD	22,052
NTL	21,877	MBB	13,506
PNJ	12,727	DBC	13,258
GMD	6,020	CTG	12,657
FPT	4,334	KBC	11,273

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

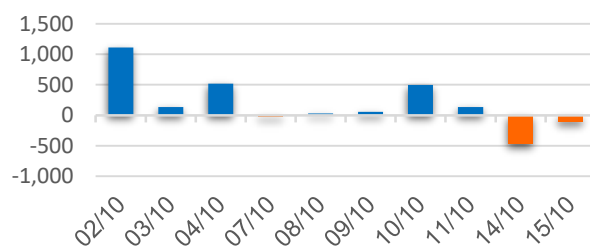
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
CEO	2,970	PVS	9,433
PLC	240	PVB	303
		NVB	63
		VDL	1
		VGS	1

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

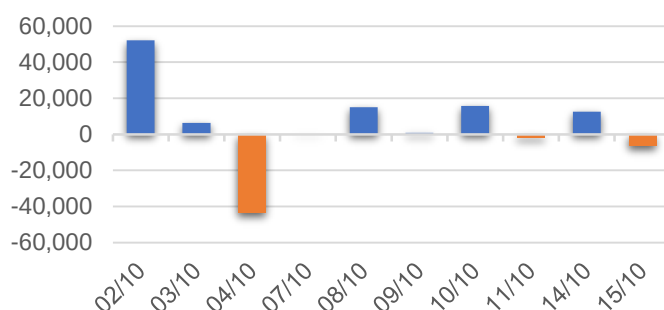
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	36,495.00	LTG	2,177
		SII	1
		UDC	0
		PXI	0
		VLC	0

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

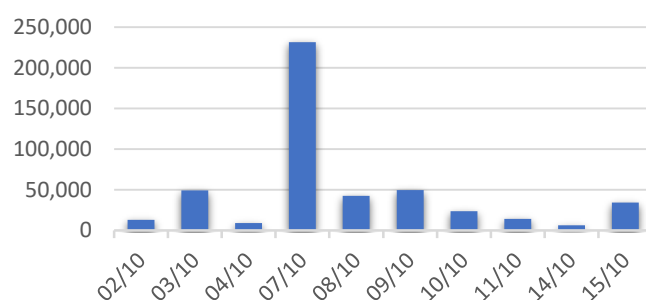
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



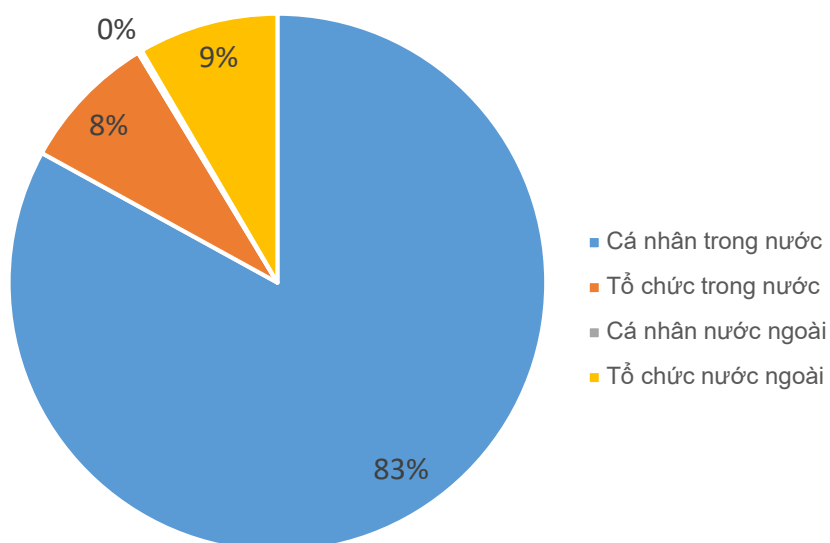
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)

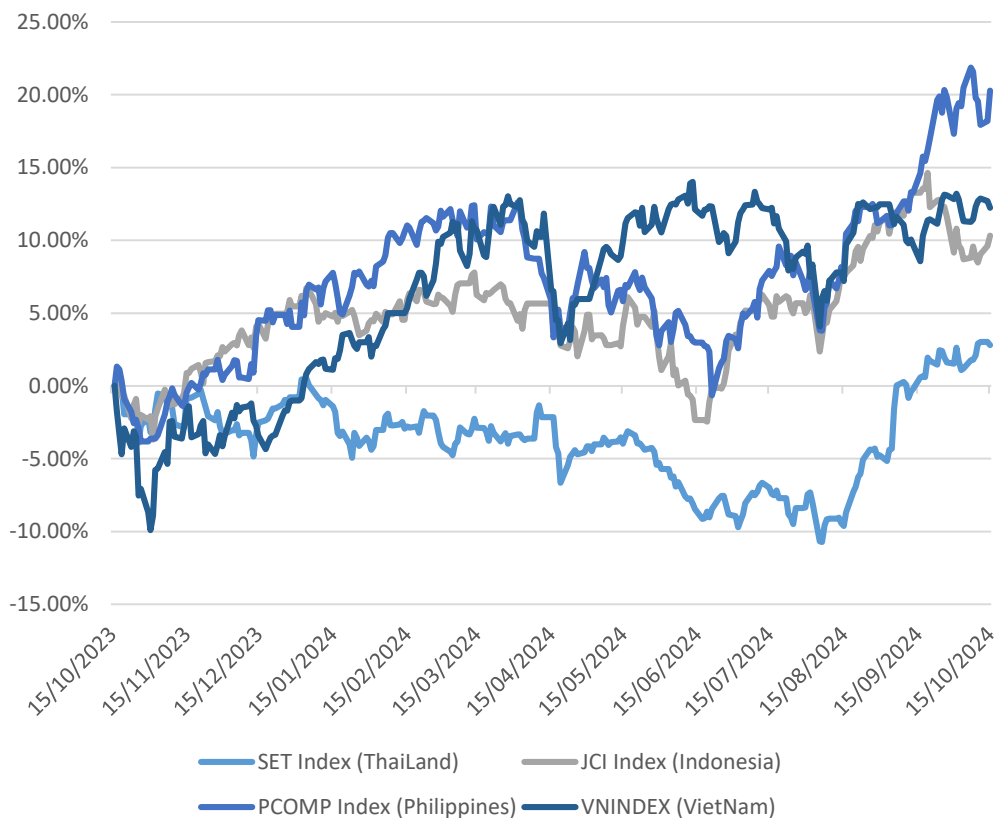


CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiinProX – YSVN

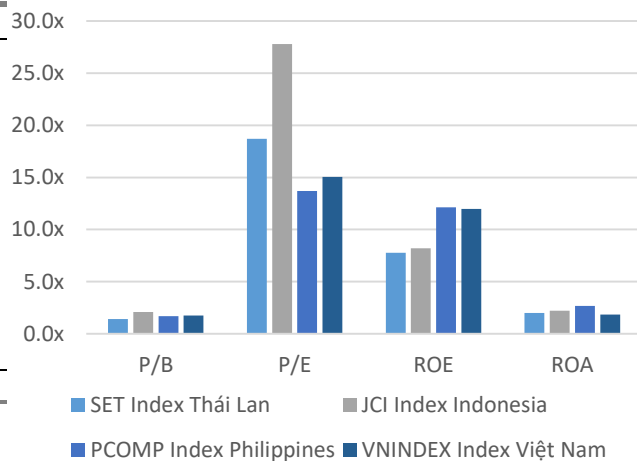
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.1x	1.7x	1.7x
P/E		18.7x	27.8x	13.7x	15.0x
ROE	%	7.76	8.21	12.14	11.98
ROA	%	1.99	2.21	2.68	1.85
Vốn hóa	Tỷ USD	545.68	811.04	173.84	211.86
GTGD	Tỷ USD	1.74	0.52	0.05	0.61
LS cổ tức	%	3.19	3.05	2.55	1.80

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuantavietnam.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written